

Số: /TB-TTPTQĐ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc đăng thông tin cho thuê quỹ đất ngắn hạn đối với 30 (ba mươi) khu đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-STNMT ngày 19/04/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt giá khởi điểm để làm cơ sở cho thuê quỹ đất ngắn hạn (30 khu đất) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; *(đính kèm theo)*

- Mục đích sử dụng:

+ Mười một (11) khu đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe);

+ Mười lăm (15) Khu đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe kết hợp công tình kho bãi)

+ Bốn (04) khu đất thương mại dịch vụ

- Thời hạn cho thuê: 36 (ba sáu) tháng kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê đất ngắn hạn.

*** Điều kiện đăng ký thuê đất:**

1. Cam kết sử dụng đất vào đúng mục đích cho thuê ngắn hạn.

2. Tiền đặt trước là 10% tổng giá trị khu đất tính theo giá khởi điểm để cho thuê ngắn hạn với toàn bộ thời gian thuê được xác định. Tiền đặt trước được nộp vào số tài khoản: 3714.0.1117904.00000 tại Phòng giao dịch số 8 Kho bạc nhà nước khu vực XII, địa chỉ tại số 236 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Nội dung nộp: “Tên khách hàng, số CCCD nộp tiền đặt trước “ký hiệu khu đất”)

Ví dụ: Nguyễn Văn A 0123456789 nộp tiền đặt trước khu..., đường....

3. Việc nộp đơn đề nghị cho thuê đất ngắn hạn sau khi hoàn thành việc nộp tiền đặt trước, thành phần hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt trước được xem là hồ sơ không hợp lệ.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân là người được lựa chọn thuê đất ngắn hạn thì tiền đặt trước sẽ được chuyển thành tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình. Trường hợp tổ chức, cá nhân không được lựa chọn thuê đất ngắn hạn được hoàn trả số tiền đặt trước trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

5. Trường hợp tổ chức, cá nhân được lựa chọn cho thuê đất ngắn hạn nhưng không liên hệ ký hợp đồng thì không được hoàn trả lại số tiền đặt trước.

6. Có trách nhiệm phối hợp với UBND quận, huyện trong quá trình triển khai, hoạt động tại địa phương và theo quy định của pháp luật.

Nay, Trung tâm phát triển quỹ đất thông báo cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thuê đất ngắn hạn, như sau:

- Thời gian bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ/nộp hồ sơ thuê đất ngắn hạn: (chi tiết kèm theo Thông báo này).

- Địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia thuê đất ngắn hạn: Trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng, số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Lưu ý: nộp hồ sơ trong giờ hành chính.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng tải thông tin công bố công khai, Trung tâm Phát triển quỹ đất (gọi tắt là Trung tâm) thông báo đến người đề xuất giá thuê cao nhất liên hệ Trung tâm để ký hợp đồng theo dự thảo đã gửi kèm theo hồ sơ tham gia thuê đất ngắn hạn. Sau 02 lần thông báo theo địa chỉ của người thuê đất ghi trong đơn, nếu người được chọn thuê đất ngắn hạn không liên hệ Trung tâm để ký hợp đồng, Trung tâm lựa chọn ký hợp đồng thuê với tổ chức, cá nhân có đơn giá thuê cao nhất liên sau và có giá thuê không thấp hơn đơn giá khởi điểm cho thuê.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo cho các tổ chức, cá nhân được biết đăng ký tham gia thuê đất theo quy định. Mọi thông tin liên quan, đề nghị liên hệ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng (số 106 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, số điện thoại: **0236.3872.546; 0236.3818.189**) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&MT (để báo cáo);
- UBND quận, huyện: Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Hòa Vang (để hỗ trợ đăng tin);
- Lưu VT, QLPTQĐ_(Hạ).

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tấn Quang

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC KHU ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN – ĐỢT 1
(Kèm theo Thông báo số /TTPTQĐ-QL&PTQĐ ngày /4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)
Thời gian bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ/nộp hồ sơ thuê đất ngắn hạn:
Từ 8h00 ngày 25/4/2025 đến 17h00 ngày 26/5/2025 (trừ thứ bảy, chủ nhật)

TT	Khu đất	Vị trí /Tên đường (nếu có)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Giá đất (đồng/m ² /năm)	Thành tiền (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)
I	Quận Ngũ Hành Sơn						
1	Khu đất ký hiệu A2.1 thuộc Khu dân cư phía Nam bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng, phường Mỹ An	ngã 3 đường Mỹ Đa Đông 12, đường Võ Nguyên Giáp và đường Bà Huyện Thanh Quang	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	2.244,00	83.056	186.377.664	55.913.299
2	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn	Mặt tiền đường Ngũ Hành Sơn	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	9.908,80	33.079	327.773.195	98.331.959
3	Khu đất có ký hiệu A2-2 thuộc KDC phía Nam bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng	Đường Võ Nguyên Giáp; Bà Huyện Thanh Quan; Mỹ Đa Đông 10	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	748,00	112.385	84.063.980	25.219.194
4	Khu đất ký hiệu A2-12 thuộc Khu dân cư Làng đá mỹ nghệ Non Nước	Đường Trường Sa; Non Nước; Mộc Sơn 3	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	8.142,00	32.802	267.073.884	80.122.165

II	Quận Sơn Trà						
1	Khu đất có ký hiệu TMDV 5 thuộc Khu TĐC phía đông đường Yết Kiêu	Mặt tiền đường Lê Đức Thọ	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	519,00	40.406	20.970.714	6.291.214
2	Khu đất có ký hiệu TMDV 6-1 thuộc Khu TĐC phía đông đường Yết Kiêu	Mặt tiền đường Lê Đức Thọ	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	475,00	36.733	17.448.175	5.234.453
3	Khu đất có ký hiệu TMDV 7-1 thuộc Khu TĐC phía đông đường Yết Kiêu	Mặt tiền đường Lê Đức Thọ	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	506,00	40.406	20.445.436	6.133.631
4	Khu đất có ký hiệu TMDV 7-2 thuộc Khu TĐC phía đông đường Yết Kiêu	Mặt tiền đường Lê Đức Thọ	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	507,00	36.733	18.623.631	5.587.089
5	Khu đất có ký hiệu TMDV 7-3 thuộc Khu TĐC phía đông đường Yết Kiêu	Mặt tiền đường Lê Đức Thọ	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	604,00	40.406	24.405.224	7.321.567
6	Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Bảo	02 mặt tiền đường Ngô Quyền và Vương Thừa Vũ	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	7.795,00	44.510	346.955.450	104.086.635
7	Khu đất ký hiệu A1-1 thuộc Khu dân cư Mân Thái 85, quận Sơn Trà	03 mặt tiền đường: Chu Huy Mân, Trần Khắc Chân, Lý Đạo Thành.	Đất công trình giao thông (Bãi đỗ xe)	3.254,70	32.179	104.732.991	31.419.897

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC KHU ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN – ĐỢT 2
(Kèm theo Thông báo số /TTPTQĐ-QL&PTQĐ ngày /4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)
Thời gian bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ/nộp hồ sơ thuê đất ngắn hạn:
Từ 8h00 ngày 28/4/2025 đến 17h00 ngày 27/5/2025 (trừ thứ bảy, chủ nhật)

TT	Khu đất	Vị trí /Tên đường (nếu có)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Giá đất (đồng/m ² /năm)	Thành tiền (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)
I	Quận Ngũ Hành Sơn						
1	Khu đất kí hiệu A-4 thuộc khu TĐC Khái Tây 2 (Bá Tùng mở rộng)	04 mặt tiền đường: đường 7,5m (chưa có tên đường); đường Lê Trọng Thứ, đường Nguyễn Quý Cảnh và đường quy hoạch 34m (chưa có tên đường)	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	14.430,00	38.082	549.523.260	164.856.978
2	Khu đất kí hiệu HH1 thuộc khu TĐC Bá Tùng mở rộng giai đoạn 3	04 mặt tiền: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Mai Đăng Chơn, đường quy hoạch 7,5m và đường quy hoạch 7,5m	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	23.705,00	52.900	1.253.994.500	376.198.350

II	Quận Sơn Trà						
1	Khu đất số 35 Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	mặt tiền đường Ngô Quyền	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	27.714,70	146.149	4.050.475.690	1.215.142.707
2	Khu đất số 93 Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	mặt tiền đường Ngô Quyền	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	1.998,40	169.975	339.678.040	101.903.412
3	Khu đất số 95 Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	mặt tiền đường Ngô Quyền	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	2.001,60	171.124	342.521.798	102.756.540
4	Khu đất ký hiệu A2-1 thuộc Khu TĐC Thọ Quang 2, quận Sơn Trà	03 mặt tiền đường: Lê Đức Thọ, Yết Kiêu, Mân Quang 1	Đất thương mại dịch vụ (kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh)	631,00	327.470	206.633.570	61.990.071
5	Khu đất ký hiệu A1 thuộc Khu TĐC Thọ Quang 2, quận Sơn Trà	Mặt tiền đường Hà Tông Huân	Đất thương mại dịch vụ (kinh doanh	2.610,00	153.101	399.593.610	119.878.083

			sinh vật cảnh, cây cảnh)				
III	Quận Liên Chiểu						
1	Khu đất ký hiệu DT2-1 thuộc Khu dân cư J258	Đường quy hoạch 5,5m	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	1.247,00	49.138	61.275.086	18.382.526
2	Khu đất ký hiệu DT2-2 thuộc Khu dân cư J258	Đường quy hoạch 15m	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	1.327,00	73.654	97.738.858	29.321.657

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁC KHU ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN – ĐỢT 3
 (Kèm theo Thông báo số /TTPTQĐ-QL&PTQĐ ngày /4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)
 Thời gian bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ/nộp hồ sơ thuê đất ngắn hạn:
 Từ 8h00 ngày 05/5/2025 đến 17h00 ngày 03/6/2025 (trừ thứ bảy, chủ nhật)

TT	Khu đất	Vị trí /Tên đường (nếu có)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Giá đất (đồng/m ² /năm)	Thành tiền (đồng/năm)	Tiền đặt trước (đồng)
I	Quận Cẩm Lệ						
1	Khu đất ký hiệu DT2 thuộc Khu E mở rộng - KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân	Đường Mẹ Thử (Đối diện số nhà 115)	Đất thương mại dịch vụ (kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh)	1.608,00	98.100	157.744.800	47.323.440
2	Khu đất ký hiệu DT3 thuộc Khu E mở rộng - KDC Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân	Đường Mẹ Thử (Đối diện số nhà 168)	Đất thương mại dịch vụ (kinh doanh sinh vật cảnh, cây cảnh)	887,00	98.100	87.014.700	26.104.410
II	Huyện Hòa Vang						
1	Khu đất ký hiệu A2-1 thuộc Khu tái định cư phía Nam sông Quá Giáng, xã Hòa Phước	Đường Hà Văn Mao, Nguyễn Án, Bờ Đầm 4	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	2.168,00	24.963	54.119.784	16.235.935
2	Khu đất ký hiệu A2-7 thuộc Khu B (GD2-PK2) - Khu dân cư Nam cầu Cẩm	Đường Kha Vạn Cân,	Đất công trình giao thông (bãi	1.466,00	40.704	59.672.064	17.901.619

	Lệ, xã Hòa Châu	Bàu Cầu 26, Bàu Cầu 25	đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)				
3	Khu đất ký hiệu A2-2 thuộc Khu B (GĐ2-PK2) - Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Châu	Đường Âu Dương Lân, Trần Tử Bình	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	2.417,00	32.765	79.193.005	23.757.902
4	Khu đất ký hiệu A2-4 thuộc Khu B (GĐ2-PK1) - Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Châu	Đường Võ Thành Kỹ, Âu Dương Lân và đường 10,5m	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	6.017,00	36.219	217.929.723	65.378.917
5	Khu đất ký hiệu TMDV4 thuộc Khu TĐC Hòa Nhơn phục vụ đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, xã Hòa Nhơn	Đường Gò Lăng 5	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	4.136,00	17.039	70.473.304	21.141.991
6	Khu đất ký hiệu C2-1 thuộc Vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến Quốc Lộ 1A xã Hòa Châu và xã Hòa Phước	Mặt tiền đường Võ Thành Vỹ	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	6.022,10	35.570	214.206.097	64.261.829
7	Khu đất ký hiệu C2-4 thuộc Vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến Quốc Lộ 1A xã Hòa Châu và xã Hòa Phước	Mặt tiền đường Nguyễn Văn Vĩnh đường Âu Dương Lâm	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	3.690,90	34.165	126.099.599	37.829.880

8	Khu đất ký hiệu C2-9B thuộc Vệt khai thác quỹ đất dọc tuyến Quốc Lộ 1A xã Hòa Châu và xã Hòa Phước	Mặt tiền đường Nguyễn Văn Vĩnh và Huỳnh Tịnh Của	Đất công trình giao thông (bãi đỗ xe kết hợp công trình kho bãi)	2.974,40	31.192	92.777.485	27.833.245
---	--	--	--	----------	--------	------------	------------